

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2020

V/v: “*Yêu cầu giải quyết ly
hôn, nuôi con chung và cấp
dưỡng nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thúy Lợi
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “*Yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số X đường P, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số Y đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ngô Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Minh T từ ngày 04-05-2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Hiện nay chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Minh T.

Chị và anh Đỗ Minh T có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 22-3-2018. Nguyên vọng của chị là muốn được nuôi con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H chỉ yêu cầu anh Trung phải cấp dưỡng cho cháu Trúc mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian

cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung, chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đỗ Minh T trình bày:

Anh T thống nhất như lời trình bày của chị H về hôn nhân, về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, về con chung. Anh T thừa nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như chị H trình bày và đồng ý ly hôn với chị H.

Tuy nhiên, về con chung, anh T cũng có nguyện vọng muốn nuôi con, về điều kiện thu nhập thì anh T có thu nhập mỗi tháng 20.000.000 đồng, do vậy anh có điều kiện hơn so với chị H nếu được Tòa án xem xét được cho anh nuôi thì anh xin nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp nếu không được nuôi con thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, anh T không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên đề nghị xử cho chị Ngô Thị H ly hôn với anh Đỗ Minh T. Giao cháu Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 22-3-2018 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh T phải cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình. Buộc chị Ngô Thị H và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện thì chị Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đỗ Minh T, tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Đỗ Minh T có nơi cư trú tại số Y đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Chị Ngô Thị H và anh Đỗ Minh T có đăng ký kết hôn từ ngày 04-5-2016 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Hiện nay chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Minh T.

2.1 Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị Ngô Thị H và anh Đỗ Minh T là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng không có

trách nhiệm gì với nhau. Đến nay, không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng cả chị H và anh T đều không đồng ý đoàn tụ và muốn ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

2.2 Từ nhận định trên thấy rằng: Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 22-3-2018. Chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trúc hiện nay còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang sống với chị H, để tạo điều kiện cho cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển toàn diện về tâm, sinh lý, giáo dục nên giao cháu cho mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Trung phải cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình. Xét yêu cầu của chị Hg là chính đáng và tại phiên tòa anh Tg trình bày là thu nhập của anh mỗi tháng là 20.000.000 đồng. Do vậy, yêu cầu của chị H là phù hợp với thu nhập của anh T và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Chị Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Đỗ Minh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H xin ly hôn anh Đỗ Minh T.

1. Cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Đỗ Minh T.

2. Giao cháu Đỗ Thị Thanh Trúc, sinh ngày 22-3-2018 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. Anh Đỗ Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Thị Thanh T mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi

sống bản thân mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng.

3. Buộc chị Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004700 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, chị Ngô Thị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND P. Đ, TP. P;
- (GCNKH số 22/2016);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Rmah HThuyên